



Số: 237 /CV-VPB

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2023

V/v: giải trình biến động lợi nhuận sau thuế  
quý 4/2022 với quý 4/2021

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

**Văn bản Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế  
Quý 4/2022 với Quý 4/2021**

- Tên tổ chức:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”)
- Mã chứng khoán:** VPB
- Địa chỉ:** 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại:** (84-24) 3928 8869
- Fax:** (84-24) 3928 8867
- Nội dung giải trình:**

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin giải trình về tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất và riêng lẻ trên báo cáo tài chính quý 4 năm 2022 như sau:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Ngân hàng quý 4 năm 2022 là 3.210.695 triệu đồng, giảm 15.576.235 triệu đồng, tương đương giảm 82,91% so với cùng kỳ năm 2021; lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con quý 4 năm 2022 là 1.140.448 triệu đồng, giảm 957.729 triệu đồng, tương đương giảm 45,65% so với cùng kỳ năm 2021, nguyên nhân cụ thể


|   | <i>Biến động tăng/(giảm)<br/>(triệu đồng)</i> |                    |
|---|---|--------------------|
|   | <i>Riêng lẻ</i>                               | <i>Hợp nhất</i>    |
| Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập lãi thuần   | 1.513.958                                     | 1.759.783          |
| Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ                                      | 869.400                                       | 685.071            |
| Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng                 | (240.681)                                     | (309.642)          |
| (Giảm)/Tăng lợi nhuận do (giảm)/tăng thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh | (13.628)                                      | 54.760             |
| Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư                   | (807.011)                                     | (806.537)          |
| Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động khác   | 177.282                                       | 313.929            |
| Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động khác   | (20.351.815)                                  | -                  |
| Giảm lợi nhuận do tăng chi phí hoạt động  | (768.872)                                     | (1.210.063)        |
| Tăng/(Giảm) lợi nhuận do (giảm)/tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng                           | 150.334                                       | (1.732.549)        |
| <b>Biến động lợi nhuận trước thuế</b>   | <b>(19.471.033)</b>                           | <b>(1.245.248)</b> |
| <b>Biến động thuế thu nhập doanh nghiệp</b>   | <b>3.894.798</b>                              | <b>287.519</b>     |
| <b>Biến động lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>(15.576.235)</b>                           | <b>(957.729)</b>   |



Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2022 biến động so với cùng kỳ năm trước chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau:

- Thu nhập lãi thuần riêng lẻ tăng 1.513.958 triệu đồng (tăng 29,07%) chủ yếu do thu nhập lãi của riêng ngân hàng mẹ tăng 4.010.994 triệu đồng trong khi chi phí lãi chỉ tăng 2.497.036 triệu đồng; Thu nhập lãi thuần hợp nhất tăng 1.759.783 triệu đồng (tăng 20,65%) chủ yếu do thu nhập lãi hợp nhất tăng 4.157.756 triệu đồng trong khi chi phí lãi chỉ tăng 2.397.973 triệu đồng;
- Thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư riêng lẻ là (22.791) triệu đồng giảm 807.011 triệu đồng (giảm 102,91%) so với cùng kỳ 2021;
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng riêng lẻ giảm 150.334 triệu đồng (giảm 5,32%) và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng hợp nhất tăng 1.732.549 triệu đồng (tăng 31,01%). Việc trích lập dự phòng được thực hiện trên cơ sở dư nợ tín dụng và phân loại nợ của khách hàng theo quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm lập báo cáo tài chính, trong đó đã bao gồm chi phí dự phòng trích lập bổ sung theo Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 2 tháng 4 năm 2021 do NHNNVN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Do các nguyên nhân nêu trên, cùng với sự biến động trong thu nhập thuần của các hoạt động khác nên tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh trong quý 4 năm 2022 của Ngân hàng riêng lẻ đạt 9.010.644 triệu đồng và tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đạt 12.767.808 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 4.016.765 triệu đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.382.817 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ đạt 3.210.695 triệu đồng, giảm 15.576.235 triệu đồng tương ứng giảm 82,91% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đạt 1.140.448 triệu đồng, giảm 957.729 triệu đồng tương ứng giảm 45,65%.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

**Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Đức Vinh*